

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 286/2017/HSPT

Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr; ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 252/2017/HSPT ngày 09/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thái V về tội: “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”. Do bị cáo Nguyễn Thái V kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo.**

Họ và tên: **NGUYỄN THÁI V**, sinh năm 1982, tại tỉnh Khánh Hòa. Hiện trú tại: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn O, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Kim V1, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ là Phan Phương Thiên T - sinh năm 1985, bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Hiện trú tại: Số nhà 125, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lương Minh H, sinh năm 1971; trú tại: phường H1, thị xã H2, tỉnh Khánh Hòa.

2. Công ty TNHH-MTV G; Địa chỉ: phường Đ, thị xã H2, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Thanh T1, sinh năm 1977, chức vụ: Giám đốc.

*** Người làm chứng:**

- Ông Lịch Văn T2 - sinh năm 1949

- Bà Nguyễn Thị M1 - sinh năm 1951

- Chị Nguyễn Thị Lệ T3 - sinh năm 1988

Cùng trú tại: xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Trong vụ án này còn có bị cáo Lâm Vũ T4 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 31/10/2015, sau khi chở xi măng cho khách hàng tại thành phố B, Lâm Vũ T4 (là tài xế lái xe tải thuê biển kiểm soát 79C-055.25 cho ông Lương Minh H) lái xe về nghỉ gần bến xe QT, thuộc xã J, huyện M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày có một người đàn ông tự xưng là S đến gặp T4 nói muốn thuê xe chở gỗ từ xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk đi thị xã H2, tỉnh Khánh Hòa. T4 hỏi gỗ có giấy tờ đầy đủ không, thì người đàn ông tên S trả lời "có giấy tờ đầy đủ" nhưng không đưa ra giấy tờ gì nhưng T4 vẫn đồng ý chở. Sau đó hai bên thỏa thuận giá cả là 200.000/m³. Hai người trao đổi số điện thoại cho nhau, số điện thoại của người tên S là 0906523939, số điện thoại của T4 là 01673607434. S bảo T4 khi nào S gọi thì T4 chạy xe đến chỗ chở gỗ.

Cũng thời gian trên, anh Ngô Thanh T1, trú tại: phường Đ, thị xã H2, tỉnh Khánh Hòa. Là giám đốc công ty TNHH-MTV G nhận được một cuộc gọi từ số điện thoại 0906523939 với nội dung muốn thuê một xe cầu hàng nhưng không nói rõ là hàng gì. Sau đó anh T1 gọi điện cho tài xế công ty là Nguyễn Thái V và đưa số điện thoại 0906523939 để V liên lạc trực tiếp với khách hàng. V gọi vào số điện thoại trên thì được biết khách hàng này cần cầu hàng ở huyện M, tỉnh Đắk Lắk và nói V cứ chạy xe lên thị trấn M sẽ có người đón dẫn vào nơi cầu hàng, V đồng ý và điều khiển xe cầu mang biển kiểm soát 79D-9256 đến thị trấn M.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S gọi điện cho T4 chạy xe vào xã K, huyện M để chở gỗ như đã thỏa thuận. T4 điều khiển xe ô tô đến khu vực đường sân bay thì có một nam thanh niên đi xe mô tô dẫn đường cho T4 vào bãi tập kết gỗ là sân nhà ông Lịch Văn T2 tại xã K, huyện M. Lúc này V điều khiển xe cầu đến thị trấn M, liên hệ với khách hàng qua số điện thoại 0906523939 thì có một người tự xưng là S chạy xe mô tô đến đón rồi dẫn V đến sân nhà ông Lịch Văn T2. Thấy hàng hóa là gỗ nên hỏi về nguồn gốc và được S đưa cho một số giấy tờ, nhưng V không kiểm tra số giấy tờ này và đồng ý cầu gỗ lên xe.

Khoảng 22 giờ V tiến hành cầu gỗ lên xe của T4, khi cầu được 12 hộp gỗ xẻ lên xe thì bị lực lượng Hạt kiểm lâm huyện M phát hiện nên tất cả bỏ chạy. Đến ngày 02/11/2015, Lâm Vũ T4 và Nguyễn Thái V đến Hạt kiểm lâm huyện M trình diện và khai báo toàn bộ hành vi của mình. Tại hiện trường cơ quan chức năng thu giữ được 65 hộp gỗ xẻ từ nhóm V đến nhóm VII, xe ô tô biển kiểm soát 79C-055.25, giấy đăng ký xe ô tô 79C-055.25 mang tên chủ xe Lương Minh H, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 79C-055.25, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt

buộc và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô 79C-055.25, giấy phép lái xe số AX853615 mang tên Lâm Vũ T4, xe cầu biển kiểm soát 79D-9256, giấy phép lái xe số 560076003023 mang tên Nguyễn Thái V, giấy đăng kí xe ô tô cầu biển số 79D-9256, tên chủ xe Công ty G, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô cầu biển kiểm soát 79D-9256.

Tại bản kết luận giám định về xác định khối lượng, chủng loại, nhóm gỗ ngày 10/11/2015 của Chi cục kiểm lâm, Chi cục lâm nghiệp tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông lâm trường đại học Tây Nguyên, kết luận: 65 hộp gỗ gửi giám định gồm các chủng loại gỗ Trâm, gỗ Trám, gỗ Bứa, gỗ Giẽ, gỗ Dầu, gỗ Chay, gỗ Xoan Đào có khối lượng $33,321\text{m}^3$, là gỗ từ nhóm V đến nhóm VII. $33,321\text{m}^3$, gỗ hộp quy đổi ra gỗ tròn là: $53,313\text{m}^3$.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 18/3/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: Giá trị của $33,321\text{m}^3$ gỗ hộp nhóm V – VIII là 151.019.800 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Vũ T4, Nguyễn Thái V phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Vũ T4 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T4 cho Ủy ban nhân dân xã NT, thị xã H2, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/7/2017, bị cáo Nguyễn Thái V kháng cáo bản án sơ thẩm xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thái V giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thái V và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk xét xử bị cáo Nguyễn Thái V về tội “*Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 06 tháng

tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bị cáo Nguyễn Thái V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi vợ, 02 con nhỏ và cha mẹ bị bệnh, đau ốm thường xuyên. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái V, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái V 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thái V tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Lâm Vũ T4 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 31/10/2015, Nguyễn Thái V điều khiển xe cầu đến thị trấn Liên hệ với khách hàng qua số điện thoại 0906523939 và đưa xe cầu mang biển số 79D – 055.25 đến sân nhà ông Lịch Văn T2 tại xã K, huyện M để cầu gỗ thuê cho khách hàng qua số điện thoại 0906523939 tự xưng tên là S. Khoảng 22 giờ cùng ngày Nguyễn Thái V tiến hành cầu gỗ lên xe của Lâm Vũ T4, khi cầu được 12 hộp gỗ xếp lên xe thì bị lực lượng Hạt kiểm lâm huyện M phát hiện nên tất cả bỏ chạy, đến ngày 02/11/2015, Lâm Vũ T4 và Nguyễn Thái V đến Hạt kiểm lâm huyện M trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi dùng xe ô tô mang biển kiểm soát 79D - 9256 để cầu gỗ không có giấy tờ hợp pháp lên xe ô tô của bị cáo Lâm Vũ T4 mang biển kiểm soát 79D – 055.25, xe có tải trọng chở đầy thùng là $13m^3$, tương ứng với số gỗ được quy tròn là: $13m^3 \times 1,6 = 20,08m^3$. Các bị cáo V, T4 thỏa thuận chỉ cầu 01 xe gỗ và chở 01 xe gỗ nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lâm Vũ T4, Nguyễn Thái V về tội “Vi phạm

quy định về khai thác và bảo vệ rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thái V là thoả đáng, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình gây ra, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và cha mẹ bị cáo thường xuyên đau ốm, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, bị cáo có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm trong xã hội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thái V.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái V – Sửa bản án sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 28/6/017 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk về hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 60 bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN THÁI V** 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thái V cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thái V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện M'Đrăk;
- CCTHA DS huyện M;
- Bị cáo;
- UBND phường P, TP. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn